NAME: _____ **PRACTICE: UNIT 8**

CLASS: 6___

VOCABULARY

Task 1. Look at the pictures and complete the blanks with the given words.

boxing	chess	table tennis	aerobics
volleyball	cycling	fooball	skiing
swimming	karate	skateboarding	tennis



1. _____



2. _____



3. _____



4. _____



5. _____



6. _____



7. _____



8. _____



9. _____



10. _____



11. _____



12. _____

LIVEWORKSHEETS

GRAMMAR

I. Past simple (Thì quá khứ đơn)

a. Use (cách dùng)

Dùng để diễn tả hành động đã xảy ra và kết thúc hoàn toàn trong quá khứ. (Trong câu thường có các trạng ngữ chỉ thời gian)

b. Form

	Động từ thường	Động từ "to be"
(+)	S + Ved	You, we, they + were I, he, she, it + was
(-)	S + didn't + V_o	You, we, they + weren't I, he, she, it + wasn't
(?)	Did + S + V_o ?	Were + you, we, they? Was + I, he, she, it?

c. How to change *infinitive* verbs into past form

Động từ ở thì quá khứ được chia làm 2 loại: theo quy tắc và bất quy tắc.

- Đối với động từ theo quy tắc, khi chuyển sang dạng quá khứ, ta thêm đuôi "ed".

  help → helped want → wanted

- Nếu động từ kết thúc bằng nguyên âm + y, ta thêm đuôi "ed" như bình thường.

  play → played stay → stayed

- Nếu động từ kết thúc bằng phụ âm + y → ta đổi y → ied.

  cry → cried study → studied

- Đối với động từ bất quy tắc: tra dạng quá khứ trong Bảng động từ bất quy tắc.

Example: She **worked** for Thang Long Company last year.
Now she **is working** for the BBC Company.
(Năm ngoái cô ấy làm việc cho công ty Thăng Long. Hiện nay cô ấy làm việc cho công ty BBC.)

d. Signals (dấu hiệu nhận biết)

- yesterday (hôm qua),

- last + ….

LIVEWORKSHEETS

Ex: last night (tối hôm qua), last week/ month/ year: tuần/ tháng/ năm vừa rồi

- ….. + ago

Ex: two days ago (cách đây 2 ngày), three years ago (cách đây 3 năm)

- at that moment (lúc đó),

II. Imperatives (Câu mệnh lệnh)

Use: Câu mệnh lệnh dùng khi ta muốn yêu cầu ai đó làm việc gì hoặc đừng làm việc gì đó

Form:

(+)	**V!**
(-)	**Don't + V!**

Example:

- Look at the board! (Hãy nhìn lên bảng)
- Don't play with the dog! (Đừng đùa với con chó!)

Task 1. Give the past form of the verbs below:

No.	Present form	Past form	No.	Present form	Past form
1.	be		9.	read	
2.	play		10.	listen	
3.	go		11.	learn	
4.	do		12.	drink	
5.	bring		13.	work	
6.	see		14.	forget	
7.	find		15.	have	
8.	give		16.	know	

Task 2. Give the correct form of the verbs in brackets.

LIVEWORKSHEETS

1. I (**not be**)_____very happy yesterday.
2. The people in the café (**not be**)_____ friendly when I was there yesterday.
3. I (**leave**)_____ my school bag at school this morning.
4. It (**be**)_____ a great film in 2001.
5. Our teacher (**tell**)_____ us to be quiet yesterday.
6. I went to the shop but I (**not have**)_____any money.
7. Susan (**not know**)_____ about the exam and she did very badly.
8. I (**buy**) _____a ticket for the football match yesterday.

Task 3. Choose the best answer to complete each of the following sentences.

1. I _____ a English course to improve all the skills.

   A. not joined B. joined C. did joined D. join

2. We _____to our friend last night.

   A. spoke B. speak C. speaked D. spoken

3. We _____ and_____ lunch at the cafeteria with them.

   A. talked/have B. talked/ had C. talk/had D. talked/ have

4. _____you attend yoga class when I_____ at home?

   A. Did/ stayed B. Didn't/ didn't stayed

   C. Did/ didn't stayed D. Did/ stayed

5. I _____his car to work while he was sleeping.

   A. drive B. drove C. driving D. driven

6. The man _____the door and _____pieces of paper.

   A. open/ thrown B. opened/ threw

   C. opened/ thrown D. open/ throw

7. He _____ them into a room.

   A. led B. lead C. leaded D. leads

LIVEWORKSHEETS

8. He _____off his hat and_____ into the room.

A. take/went B. take/go C. taken/go D. took/ went

9. The meeting ._____5 minutes ago.

A. finished B. finish C. did not finish D. did finish

10. When _____ she _____ the report?

A. do/ finish B. did/ finished C. did/finish D. didn't/ finished

Task 4. Match the questions and answer. Then practice.

1. Do you like to watch sports on TV?	1+	a. Volleyball, I think.
2. What sports are you best at?	2+	b. Three or four times.
3. How much exercise do you get each week?	3+	c. Because it can help them be healthy.
4. Did you do any exercise or play any sports yesterday?	4+	d. Yes, I like watching sports more than playing them.
5. Do you prefer team sports or individual sports?	5+	e. I don't like either of them. I'm not a sporty person.
6. What is the most popular sport in the world?	6+	f. Football or soccer
7. Which is better, basketball or volleyball?	7+	g. Swimming and Taekwondo.
8. Why should people exercise?	8+	h. Yes, I played tennis with friends

LIVEWORKSHEETS